

Số: 15/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND ngày 30*

tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Chương trình).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

### **Điều 2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương**

#### **1. Nguyên tắc phân bổ vốn**

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đến năm 2025; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định pháp luật có liên quan.

b) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.

c) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí.

d) Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí theo quy định Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Bố trí vốn từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện các chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

#### **2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn**

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022).

- Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: hệ số 1,3 ;

- Các xã còn lại (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): hệ số 1,0.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022 - 2025

- Xã đạt dưới 15 tiêu chí, các xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới: hệ số 5,0;

- Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: hệ số 3,0;

- Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: hệ số 1,0.

### **3. Định mức phân bổ vốn**

a) Đối với vốn đầu tư phát triển: căn cứ tổng mức vốn từ nguồn ngân sách Trung ương của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao; kết quả thực hiện Chương trình đến hết năm 2021; mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025; căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và theo điều kiện thực tế thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang để phân bổ vốn cho các xã thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025.

b) Đối với vốn sự nghiệp: căn cứ hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình; hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, hàng năm trên cơ sở phân bổ vốn từ Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn được giao.

### **Điều 3. Tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương**

Căn cứ mức vốn, danh mục dự án, công trình đầu tư hỗ trợ xây dựng xã, huyện nông thôn mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tiền Giang, đảm bảo số vốn đối ứng từ ngân sách địa phương tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Bình**